TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do- Hạnh Phúc

Bản án số: 87/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 14/7/2017
V/v tranh chấp ***" Xin ly hôn, nuôi con chung"***

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà LÊ TRẦN XUÂN VĂN

Các Hội thẩm nhân dân:

1) Bà NGUYỄN THỊ KIM HẠNH

2) Ông NGUYỄN THANH HƯNG

Thư ký phiên tòa: Bà TRẦN THỊ KIM THÚY, Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa***:** ông TRẦN VĂN TRUYỀN – Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang. Tòa án nhân dân huyện C tiến hành xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 151/2017/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2017, về tranh chấp "*Xin ly hôn, nuôi con chung"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2017/QĐXX-ST ngày 13 tháng 6 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị NGUYỄN THỊ THÙY D, sinh năm: 1998 (*vắng mặt)*

Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang

2. Bị đơn: Anh TRẦN HUY V, sinh năm: 1995 (*vắng mặt)*

Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 14/3/2017, và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thùy D trình bày: Chị và anh Trần Huy V do quen biết nên tiến tới hôn nhân vào năm 2014, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào năm 2016 tại UBND xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng kể từ năm 2016 đến nay thì vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, cãi vã, cuộc sống không hạnh phúc kéo dài. Nguyên nhân do anh V sống không có trách nhiệm với gia đình, thường xuyên có những lời lẽ thô tục xúc phạm chị, có hành vi bạo hành và hăm dọa giết chị. Hiện vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 02/2017 đến nay không hàn gắn đoàn tụ được. Nay chị D xác không còn tình cảm với anh V nên chị yêu cầu được ly hôn với anh.

Về con chung: có 01 con chung tên Trần Thị Thùy L, sinh ngày 18/11/2014. Khi ly hôn chị D yêu cầu trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có.

* Bị đơn anh Trần Huy V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để xét xử nhưng không đến và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị D.

* Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thùy D có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt. Bị đơn anh Trần Huy V đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt.

***** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật và nội dung vụ án như sau:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký tòa án, việc chấp hành pháp luật của các đương sự từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định tại các Điều 28, 68, 93, 94, 95, 96, 97, 195, 196, 203, 238 của Bộ luật tố tụng dân sự

- Nội dung vụ án, đề nghị hội đồng xét xử giải quyết theo hướng:

+ Về hôn nhân: chấp nhận cho chị D được ly hôn với anh V.

+ Về con chung: Giao con chung cho chị D nuôi, anh V không phải cấp dưỡng nuôi con.

+ Tài sản chung, nợ chung: không có nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, quan điểm của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ tranh chấp giữa chị Nguyễn Thị Thùy D và anh Trần Huy V là quan hệ tranh chấp ly hôn, nuôi con chung thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị Thùy D có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Xét thấy yêu cầu của chị D là phù hợp với quy định tại các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xét xử vắng mặt của chị D.

[3] Bị đơn anh V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để xét xử lần thứ 02 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án căn cứ vào khoản 2, Điều 227, Điều 228 xét xử vắng mặt anh Trần Huy V.

[4] Về hôn nhân: Theo lời trình bày của chị Nguyễn Thị Thùy D thì chị và anh V cưới nhau năm 2014, đến năm 2016 mới đăng ký kết hôn. Từ năm 2016 đến nay, vợ chồng chung sống không hạnh phúc do anh V ăn chơi, có hành vi bạo hành gia đình. Nay tình cảm giữa chị và anh V không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh V.

Bị đơn anh Trần Huy V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị D.

Xét thấy, theo các tài liệu, chứng cứ mà chị D cung cấp cho Tòa án thì hôn nhân giữa chị và anh V là hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang theo giấy chứng nhận kết hôn số 23 ngày 22/3/2016. Tuy nhiên, cuộc sống hôn nhân chỉ hạnh phúc thời gian đầu. Từ năm 2016 đến nay, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trở nên trầm trọng. Nguyên nhân do anh V hay tụ tập bạn bè ăn chơi, không chăm lo cuộc sống gia đình. Bản thân anh đã nhiều lần viết cam kết sửa sai được chị D và gia đình cho nhiều cơ hội sửa chữa nhưng anh không thực hiện được. Hiện vợ chồng đã ly thân từ tháng 02/2017 đến nay không hàn gắn đoàn tụ được. Phía anh V từ khi thụ lý giải quyết vụ án đến nay không đến dự theo giấy triệu tập của

Tòa án và cũng không có bản tự khai trình bày ý kiến thể hiện mong muốn đoàn tụ đối với cuộc hôn nhân này. Vì vậy, Hội đồng xét xử nghĩ nên chấp yêu cầu ly hôn của chị D.

[5] Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Thị Thùy L, sinh ngày 18/11/2014 hiện do chị đang trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị yêu cầu được quyền nuôi con, không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, hiện tại cháu Thùy L chưa đủ 36 tháng tuổi, đang do chị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, cuộc sống ổn định, sức khỏe tốt. Theo biên bản xác nhận ngày 05/5/2017 của chính quyền địa phương ấp B, xã B thì hiện tại chị D có công việc thu nhập ổn định, đủ điều kiện để chăm sóc con chung. Đối với anh V hiện không có công việc ổn định, thu nhập bấp bênh. Ngoài ra, từ lúc hai bên phát sinh mâu thuẫn đến nay, chị D đã cùng con về nhà cha mẹ ruột sống. Phía anh V không thường xuyên đến thăm nom, chăm sóc con chung cũng không có ý kiến trình bày nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Vì vậy, để đảm bảo cho sự phát triển ổn định về thể chất, học hành, sự phát triển về tinh thần, cũng như các quyền lợi khác của con chung, nghĩ nên tiếp tục giao cháu Trần Thị Thùy L cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Phía anh V không phải cấp dưỡng nuôi con do chị D không yêu cầu.

[6] Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Nợ chung: không có.

[8] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; chị D phải chịu án phí Hôn nhân sơ thẩm.

[9] Xét ý kiến phát biểu của đại viện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tại phiên tòa là có cơ sở nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Áp dụng các Điều 147, 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thùy D

1. Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Thùy D được ly hôn với anh Trần Huy V;

2. Về con chung: Giao cháu Trần Thị Thùy L, sinh ngày 18/11/2014 cho chị Nguyễn Thị Thùy D trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Trần Huy V không phải cấp dưỡng nuôi con do chị D không yêu cầu;

Anh V được quyền tới lui thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định pháp luật. Không ai được cản trở quyền này.

3. Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thùy D phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 14326 ngày 11/4/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang nên xem như đã thi hành xong.

Chị Nguyễn Thị Thùy D và anh Trần Huy V có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết công khai để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tai các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện C;
- CCTHA DS huyện C;
- UBND xã B, huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Trần Xuân Văn